

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ –
CHACHEER SUNFLOWER SEEDS ORIGINAL
FLAVOR**

TCCS 08/VDN/2021

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 08/VDN/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: dl-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm:

Hạt hướng dương Chacheer nguyên vị - Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor

2. Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 75 g

b) Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao giấy đa lớp, chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là nhựa PE. Bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210.

Xuất xứ: Thái Lan

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Hạt hướng dương Chacheer nguyên vị - Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.1).
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.8, 3.25).
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.6.2).
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2021



TỔNG GIÁM ĐỐC

YANG KUN HSIANG



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



BN: 210204003

Trang/ Page 1 / 3

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 210204003-2

Tên mẫu/ Name of Sample : Hạt Hướng Dương Chacheer Nguyên Vị -
Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 04 / 02 / 2021

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 04 / 02 / 2021 - 04 / 03 / 2021

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2021

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Cảm quan (Sensory)	Hạt giòn, cứng, không có hạt hư hỏng, màu nâu nhạt đến xám đen đặc trưng của sản phẩm, mùi thơm và vị đặc trưng của sản phẩm			Cảm quan / Sensory
Béo tổng (Fat total)	14.6	g/30g		HD.TN.023 (AOAC 996.06)(*)
Cholesterol	KPH/ N.D	mg/30g	0.5	HD.TN.305 (Ref. J. Agric. Food Chem. 2006, 54, 4107-4113) (*)
Độ ẩm (Moisture content)	0.33	g/30g		HD.TN.047 (*)
Fat Saturated	1.55	g/30g		Ref. AOAC 996.06 (GC/MS)
Fat Trans	KPH/ N.D	g/30g	0.003	HD.TN.135 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Fiber Dietary (Xơ dinh dưỡng)	2.77	g/30g		AOAC 991.43 (*)
Năng lượng (Calories)	187	kcal/30g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77, 2003)
Total Carbohydrate	6.22	g/30g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77, 2003)
Vitamin D (Vitamin D2 & Vitamin D3)	KPH/ N.D	IU/30g	6 each compound	Ref. AOAC 995.05 (LC/MS/MS)



- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



BN: 210204003

Trang/ Page 2 / 3

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 210204003-2

Tên mẫu/ Name of Sample : Hạt Hướng Dương Chacheer Nguyên Vị -
Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 04 / 02 / 2021

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 04 / 02 / 2021 - 04 / 03 / 2021

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2021

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Aflatoxins B1	KPH/ N.D	µg/kg	0.15	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)
Aflatoxins tổng số (B1,B2,G1,G2)	KPH/ N.D	µg/kg	0.15 each compound	HD.TN.007 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*)
Melamine	KPH/ N.D	µg/kg	60	HD.TN.005 (CLG -MEL 1.01) LC/MS/MS
As (Arsen tổng)(Arsenic total)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Ca (Canxi)(Calcium)	31.6	mg/30g		HD.TN.226 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 985.35) (*)
Fe (Sắt tổng)(Iron total)	1.40	mg/30g		HD.TN.226 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 985.35) (*)
K (Kali)(Potassium)	239	mg/30g		HD.TN.226 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 985.35) (*)
Pb (Chì)(Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.05	HD.TN.062 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
<i>Bacillus cereus</i>	<10	CFU/g		TCVN 4992:2005 (ISO 7932:2004) (*)
<i>Clostridium perfringens</i>	<10	CFU/g		TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004) (*)
<i>Coliforms</i>	0	MPN/g		TCVN 4882:2007(ISO 4831:2006)

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty / The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 210204003

Trang/ Page 3 / 3

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 210204003-2

**Tên mẫu / Name of Sample : Hạt Hướng Dương Chacheer Nguyên Vị -
Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor**

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 04 / 02 / 2021

Thời gian phân tích / Time of analysis : 04 / 02 / 2021 - 04 / 03 / 2021

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2021

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
<i>Escherichia coli</i>	0	MPN/g		TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)
Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc (Yeast and Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm

Officer in charge of laboratory

Tran Minh Thu



TL. Giám đốc

On behalf of director

MS. Trinh Thi Minh Nguyet

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



BN: 210204003

Trang/ Page 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Client name : VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Address : National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 210204003-2

**Tên mẫu/ Name of Sample : Hạt Hướng Dương Chacheer Nguyên Vị -
Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor**

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food

Ngày nhận mẫu/ Date of sample received : 04 / 02 / 2021

Thời gian phân tích/ Time of analysis : 04 / 02 / 2021 - 04 / 03 / 2021

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 04 / 03 / 2021

Chỉ tiêu phân tích Parameter (s)	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Test method
Protein (N*5.30)	7.73	g/30g		HD.TN.038 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Sugar Total (Đường tổng)	1.41	g/30g		Ref. EC 152 -2009, TCVN 4594-1988 (*)
Na (Natri)(Sodium)	2.86	mg/30g		HD.TN.226 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 985.35) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

**Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory**

Tran Minh Thu

**TL. Giám đốc
On behalf of director**

MS. Trịnh Thị Minh Nguyệt

Sample ID: 210204003-2

BN: 210204003

Page:



ANALYTICAL RESULTS

Sample name: Hạt Hướng Dương Chacheer Nguyên Vị -
Chacheer Sunflower Seeds Original Flavor

NUTRITION FACTS

About 1.25 Servings Per Container

Serving Size

1/4 cup kernel (30g)*

Amount Per Serving

Calories

190

% Daily Value **

Total fat 15 g

19 %

Saturated Fat 1.5g

8 %

Trans Fat 0g

Cholesterol 0mg

0 %

Sodium 0mg

0 %

Total Carbohydrate 6g

2 %

Dietary Fiber 3g

10 %

Total Sugars 1g

Includes 0g added sugars

0 %

Protein 8g

Vitamin D 0mcg

0 %

Calcium 30mg

2 %

Iron 1.4mg

8 %

Potassium 240mg

6 %

*Equates to (60g) in the shell

* The % Daily Value (DV) tells you how much nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Ghi chú: Số liệu đường thêm vào do khách hàng cung cấp
Note: The data of added sugars provided by customer.

